TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST - HC	*Tuyên Quang ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tố tụng hành chính;

Xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX thấy rằng:

Ngày 05/9/2006, Ủy ban nhân dân huyện S ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 800899 mang tên ông Nguyễn Văn C đối với thửa đất số 02572.10288, tờ bản đồ số 102, diện tích 1.235m^2, trong đó có 400m^2 đất ở, 835m^2 đất vườn địa chỉ Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Tại các đơn khởi kiện của bà Hà Thị G ngày 07/11/2023 và ngày 10/12/2023 bà Hà Thị G xác định đầu năm 2022 anh C có về và xây dựng một ngôi nhà trên mảnh đất mà vợ chồng bà đã sinh sống hơn 40 năm qua. Trong suốt thời gian từ năm 2006 đến năm 2022 bà mới được biết căn nhà và toàn bộ diện tích đất nói trên đã được tặng 02 con trai là Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C1.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2024 bà G xác định: "*Thửa đất diện tích 2.590m^2 đất rừng sản xuất do UBND huyện S cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 420939 mang tên bà Hà Thị G là thửa đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc số H 614477 mang tên hộ ông Nguyễn Tiến C2, do năm 2013 có đợt kê khai thì anh H trưởng thôn Đông Trai có hướng dẫn tôi là tách đất rừng*", tuy Tòa án không thu thập được hồ sơ cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 420939 mang tên bà Hà Thị G, tuy nhiên việc kê khai cấp GCNQSD đất là trách nhiệm của chủ sử dụng đất, do đó việc bà G làm thủ tục tách đất rừng từ sổ gốc số H 614477 mang tên hộ ông Nguyễn Tiến C2 năm 2013, trong giấy đã có nội dung đính chính chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn C thửa đất số 02572.10288, tờ bản đồ số 102, diện tích 1.235m^2 địa chỉ Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xác định bà G đã biết việc anh C đã được cấp GCNQSD đất đối với 1.235m^2 đất.

Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/6/2024, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện chị Nguyễn Thị H1 xác định, việc bà G biết anh Nguyễn Văn C được cấp GCNQSD đất đối với 1.235m^2 đất vào thời điểm cuối năm 2021 khi anh C chuẩn bị san đất làm nhà. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Huy T xác định việc bà G biết việc anh C đã được cấp GCNQSD đất từ năm 2006 sau khi anh T đi làm thủ tục cấp GCNQSD đất xong.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2024 của Tòa án đối với bà Hà Thị G, anh Nguyễn Văn C1 – người đại diện theo ủy quyền của bà G, bà G xác định: "*Năm 2021 khi anh C chuẩn bị làm nhà thì tôi có ý kiến và khi đó tôi có nghe thấy anh T nói là đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Văn C*". Anh C1 cũng xác nhận việc chị H1 trình bày tại phiên tòa nội dung "*vào năm 2021 bà G đã biết việc anh C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng*".

Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 có quy định: "*2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc".*

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, việc bà G biết anh Nguyễn Văn C được cấp GCNQSD đất đối với 1.235m^2 đất vào thời điểm cuối năm 2021, do đó đến ngày 07/11/2023 bà Hà Thị G mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 47/2023/TLST-HC, ngày 15/12/2023 về việc "Khiếu kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân", giữa:

*** Người khởi kiện:** Bà Hà Thị G, sinh năm 1942

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; Số nhà A, ngõ B đường L, tổ B khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Giang Tuấn A, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hải T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện S.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972;
- Chị Lê Thị Minh H2, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số nhà C, tổ F phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C, chị H2: Ông Ngô Sỹ Q, sinh năm 1977 và ông Phùng Xuân T2, sinh năm 1989 ; Cùng địa chỉ: P Pháp chế nhân sự hành chính, Bệnh viện Đ, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Bà Hà Thị G không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc.

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hà Thị G là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hương